

Số: 1000 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 28 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xây dựng công trình: Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung tại TDP2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về Giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND ngày 26/12/2014 của UBND tỉnh về việc quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh về Ban hành bảng giá đất điều chỉnh của một số đoạn đường, tuyến đường, một số vị trí đất trong bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2015-2019; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 213/TTr-STNMT ngày 20/6/2018 và Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 97/TB-HĐTĐ ngày 18/6/2018,



(Handwritten signature)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xây dựng công trình: Đường Tô Hiến Thành (kéo dài) nối khu Trung tâm thị xã Gia Nghĩa đến đường Quang Trung tại TDP2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

1. Các thông tin về thửa đất cần định giá

- Vị trí khu đất: Nằm trên địa bàn TDP 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đường Quang Trung.

+ Phía Tây: Giáp đường Tô Hiến Thành.

+ Phía Nam: Giáp đất của dân.

+ Phía Bắc: Giáp đường bê tông.

- Tổng diện tích cần định giá là: 6.832,8 m², gồm 23 thửa đất/13 hộ. Được chia thành các nhóm cụ thể như sau:

+ Nhóm 1: Gồm các thửa đất trồng cây lâu năm tiếp giáp với đường bê tông nằm xen kẽ trong khu dân cư với tổng số 9 thửa đất (gồm thửa đất số 8, 9, 10, 11, 21, 24, 26, 29, 30) thuộc mảnh trích đo địa chính số 01.

+ Nhóm 2: Gồm thửa đất ở đô thị tiếp giáp với đường bê tông (thửa đất số 18) thuộc mảnh trích đo địa chính số 01.

+ Nhóm 3: Gồm các thửa đất trồng cây lâu năm tiếp giáp với đường Quang Trung nằm xen kẽ trong khu dân cư với tổng số 11 thửa đất (gồm thửa đất số 1, 2, 3, 6, 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17) thuộc mảnh trích đo địa chính số 01.

+ Nhóm 4: Gồm các thửa đất ở đô thị tiếp giáp với đường Quang Trung với tổng số 11 thửa đất (gồm thửa đất số 1, 2, 3, 6, 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17) thuộc mảnh trích đo địa chính số 01.

+ Nhóm 5: Gồm các thửa đất nuôi trồng thủy sản tiếp giáp đường bê tông với tổng số 02 thửa đất (thửa đất số 23 và 25) thuộc mảnh trích đo địa chính số 01.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở đô thị, đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản.

- Mục đích định giá đất: Tính bồi thường.

2. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xây dựng dự án trên như sau:

Đơn vị tính: Đồng/m²

Tài sản cần định giá	Vị trí	Mục đích sử dụng đất	Giá đất cụ thể
(1)	(2)	(3)	(4)
Nhóm 1 (Thửa đất số 8, 9, 10, 11, 21, 24, 26, 29, 30)	Tiếp giáp đường bê tông	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm xen kẽ trong khu dân cư	164.000
Nhóm 2 (Thửa đất số 18)		Đất ở tại đô thị	2.073.000
Nhóm 3 (Thửa đất số 1, 2, 3, 6, 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17)	Tiếp giáp đường Quang Trung	Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm xen kẽ trong khu dân cư	740.000
Nhóm 4 (Thửa đất số 1, 2, 3, 6, 7, 12, 13, 14, 15, 16, 17)		Đất ở tại đô thị	9.818.000
Nhóm 5 (Thửa đất số 23 và 25)	Tiếp giáp đường bê tông	Đất nuôi trồng thủy sản	60.000

Ghi chú:

- Giá đất cụ thể đối với đất nuôi trồng thủy sản nằm cách mặt đường trên 50m được tính bằng 73% giá đất trồng cây lâu năm tại cùng vị trí (bằng 73% giá đất thuộc nhóm 1).

- Giá đất cụ thể đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm xen kẽ trong khu dân cư thuộc nhóm 1 và nhóm 3: Áp dụng tính theo hệ số chiều sâu của thửa đất: Mức từ 0-30m: 1,0; từ trên 30-50m: 0,7; từ trên 50m: 0,5.

(Chi tiết giá đất cụ thể từng thửa đất có phụ lục kèm theo).

3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về tính chính xác và pháp lý của việc đề nghị theo nội dung nêu trên.

Điều 2. Giao UBND thị xã Gia Nghĩa; Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Gia Nghĩa căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án trên theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND thị xã Gia Nghĩa; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thị xã Gia Nghĩa; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Đắk Nông; Thủ trưởng các đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTKH (Va).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

Phụ lục:

**GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ LÀM CÁN CỨ TÍNH TIỀN BỎI THƯỜNG THỰC HIỆN
CÔNG TRÌNH: ĐƯỜNG TỎ HIỆN THÀNH (KÉO DÀI) NỐI TRUNG TÂM THỊ XÃ ĐỀN ĐƯỜNG QUANG TRUNG
(Kèm theo Quyết định số 1000 /QĐ-UBND ngày 28 /6/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông)**

Đơn vị tính: Đồng/m².

STT	Họ và tên chủ sử dụng	Thửa đất số	Mảnh trích đo số	Diện tích (m ²)	Loại đất	Tiếp giáp đường Quang Trung		Tiếp giáp đường bê tông			Ghi chú
						Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất ở	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	
1	Võ Đình Long	1; 7	01	31,1	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
2	Đoàn Thị Hà	2; 6	01	63,6	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
3	Lê Đình Diễn	3		303,1	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
4	Phạm Thị Nhung	12		249,7	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
5	Phan Thanh Đám	13	01	269,4	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
6	Bùi Thị Ánh Tuyết	14; 17	01	380,7	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
7	Nguyễn Thị Hoan	15; 16	01	145,1	ODT+CLN	9.818.000	740.000				
8	Văn Thị Diệu Huyền	9; 21	01	83,4	ODT+CLN			164.000			
9	Lê Xuân Côi	10	01	18,8	ODT+CLN			164.000			
10	Lê Thị Tuyên	11	01	4,1	ODT+CLN			164.000			
11	Phạm Thị Cẩm Trang	30	01	400,1	ODT+CLN			164.000			
12	Nguyễn Thành Ty	24; 26; 29 25	01	155,4 259,8	NTS			164.000		60.000	Trên 50m
13	Đoàn Thị Loan	8 18 23	01	4.223,6 244,9	ODT+CLN NTS			164.000 2.073.000			
	Tổng			6.832,8							

Ghi chú:

- Giá đất cụ thể đối với đất trồng CLN xen kê trong khu dân cư được áp dụng theo hệ số chiều sâu của thửa đất: Mức từ 0-30m: 1,0; mức từ trên 30m-50m: 0,7; mức từ trên 50m: 0,5.

- Diện tích có thể thay đổi khi đo đạc, kiểm đếm ngoài thực địa. 

